

Đề xuất giải pháp hướng đến việc tự chủ đại học

Lê Chi Lan

Trường Đại học Sài Gòn
273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: chilansgu.kt@gmail.com

TÓM TẮT: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của giáo dục đại học Việt Nam, tính tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội của giáo dục đại học trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Để thực hiện công tác tự chủ đại học thì các cơ sở giáo dục đại học cần phải có những thay đổi để việc tự chủ mang tính bền vững. Bài viết đề cập đến các giải pháp để hướng đến tự chủ đại học bao gồm: Những yếu tố cần thiết cho việc tự chủ, tăng dần các nguồn thu hợp pháp đảm bảo nguồn chi, thay đổi cơ cấu ngành học, đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý học tập, đầu tư phát triển, sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thay đổi chương trình và giáo trình, tăng cường quy mô đào tạo nhưng phải chú trọng chất lượng, quan tâm đến phát triển đội ngũ cán bộ và đổi mới cơ chế quản lý tài chính. Với những biện pháp nêu trên, bài viết đã khảo sát tính cần thiết và khả thi. Các biện pháp trên sẽ giúp cho trường đại học hướng đến việc tự chủ đại học.

TỪ KHÓA: Tự chủ; tự chủ đại học; hoạt động tự chủ.

→ Nhận bài 29/7/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 12/8/2020 → Duyệt đăng 25/01/2021.

1. Đặt vấn đề

Để đáp ứng yêu cầu của đất nước về đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, giáo dục (GD) đại học (ĐH) nước ta phải tiếp tục đổi mới một cách mạnh mẽ, cơ bản và toàn diện, trong đó yêu cầu đổi mới quản lý nhà trường ĐH nâng cao tính tự chủ là một yêu cầu cấp bách. Theo Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 về việc đổi mới căn bản và toàn diện GD Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, Thủ tướng Chính phủ đã nêu rõ: “Coi đổi mới quản lý GD ĐH, bao gồm quản lý nhà nước về GD ĐH, quản lý của các cơ sở GD là khâu đột phá để tạo ra sự đổi mới toàn diện GD ĐH, từ đó đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hiệu quả một cách bền vững”. Theo chủ trương đổi mới GD, tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở GD ĐH được đề cao. Hiện nay, một số trường ĐH đã hướng đến tính tự chủ ĐH. Tuy nhiên, để việc tự chủ được vững bền thì cần có những giải pháp cụ thể. Vì lý do đó, bài viết đề cập đến vấn đề “Giải pháp hướng đến việc tự chủ cho trường ĐH”. Do trong khuôn khổ thời gian cho phép nên chúng tôi đã chọn khảo sát tại Trường ĐH Sài Gòn - một trong những trường ĐH đang chuẩn bị tự chủ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về tự chủ đại học

2.1.1. Lý thuyết hệ thống

Để có được kết quả phản ánh đúng thực trạng, tác giả đã phối kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Việc đề xuất giải pháp tự chủ trường ĐH, tác giả dựa trên lý thuyết hệ thống cụ thể: Chức năng của hệ thống được xem là khả năng của hệ thống trong việc biến đầu vào thành đầu

ra. Trong quá trình vận hành của một tổ chức cần quan tâm đến: Phương pháp thực hiện; Nguồn lực của tổ chức; Nguyên lý điều khiển hệ thống; Quá trình vận hành điều khiển; Tính chất của hệ thống và cơ chế điều khiển hệ thống như thế nào. Sơ đồ ứng dụng của lý thuyết hệ thống được tác giả nghiên cứu để vận dụng vào tự chủ ĐH, cụ thể là: Phương pháp để vận hành và di tri hệ thống gồm 3 phương pháp như phương pháp mô hình hóa, phương pháp hộp đen và phương pháp tiếp cận hệ thống. Tùy theo tính chất của hệ thống mang tính nhất thể, mang tính phức tạp hay mang tính mục tiêu thì tổ chức có thể chọn phương pháp hoạt động cho phù hợp. Trong lý thuyết hệ thống, người lãnh đạo cần quan tâm đến quá trình điều khiển cụ thể: Quá trình thu nhận, quá trình xử lý, quá trình bảo quản và truyền đạt thông tin. Với quan điểm của lý thuyết hệ thống mở cho rằng, mỗi hệ thống thực tế là mở và chúng có tương tác lẫn nhau, tương tác với môi trường.

2.1.2. Khái niệm về tự chủ đại học

Tự chủ trường ĐH là điều kiện cần thiết để cơ sở GD có thể tự quyết trong mọi hoạt động. Việc thực hiện các phương thức tự chủ ĐH là tiền đề để các cơ sở GD có thể phát huy tiềm lực, hướng đến cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Nyborg (2003) cho rằng, quyền tự chủ ĐH là khả năng tổng thể của cơ sở hoạt động theo các lựa chọn của mình để hoàn thành sứ mệnh và được xác định bằng những quyền hạn, nhiệm vụ và nguồn lực khác một cách hợp pháp [1].

Có nhiều quan niệm khác nhau về tự chủ ĐH tùy theo nhận thức về vai trò của Nhà nước đối với GD nói chung và GD ĐH nói riêng. Ở các nước Châu Âu, tự chủ ĐH được nhìn nhận từ hai khía cạnh: thoát ra khỏi sự kiểm

soát, hạn chế của các cơ quan quản lý nhà nước, của thị trường lao động, nhà cung cấp dịch vụ và các ảnh hưởng chính trị, là quyền tự do đưa ra các quyết định về cách thức tổ chức hoạt động cũng như mục tiêu sứ mạng của trường. Trên cơ sở đó, có thể thống nhất cách hiểu rằng: “Quyền tự chủ ĐH là quyền tự quản lý các công việc của nhà trường theo đúng pháp luật của Nhà nước và thông lệ của xã hội, của quốc tế” [2].

2.2. Các thành tố trong tự chủ đại học

Mặc dù, tiếp cận với nhiều quan điểm khác nhau nhưng có thể nói rằng, các thành tố trong tự chủ ĐH đều đề cập đến quan điểm sau:

- *Tự chủ về tổ chức*: Thể hiện qua việc tự chủ trong thành lập hội đồng trường, tổ chức bộ máy trường ĐH, thành lập các đơn vị trực thuộc; Bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; Bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các đơn vị trong trường; Quyết định chỉ tiêu biên chế; Tuyển dụng, bố trí giảng viên, nhân viên; Chính sách lương và chuyên ngạch giảng viên/nhân viên [3].

- *Tự chủ về chuyên môn*: Thể hiện qua việc tự chủ trong mở ngành đào tạo mới; Xác định nhu cầu đào tạo; Xây dựng chuẩn đầu ra; Xây dựng và phê duyệt các chương trình đào tạo; Biên soạn giáo trình và tài liệu dạy học; Tuyển sinh và phân phối sinh viên vào các ngành học; Tổ chức quá trình đào tạo; Đánh giá kết quả học tập của sinh viên và đánh giá kết quả tốt nghiệp của sinh viên và xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp [3].

- *Tự chủ về tài chính*: Thể hiện qua việc tự chủ trong quyết định mức học phí; Trả lương cho giảng viên (theo thành tích nghiên cứu và giảng dạy); Phân bổ ngân sách một cách độc lập; Sở hữu bất động sản, tài sản, tài chính và vay mượn, đầu tư ở thị trường tài chính [4].

- *Tự chủ về nhân sự*: Thể hiện qua việc tự chủ trong tuyển dụng những giảng viên và nhân viên có năng lực mà không có sự can thiệp từ bên ngoài vào; Quyết định tiêu chí/quy trình tuyển chọn/sa thải nhân sự; Quyết định mức lương theo năng lực giảng viên, nhân viên; Quyết định các tiêu chí xét tăng lương/thưởng và quyết định các tiêu chí thăng chức vụ [5].

- *Tự chủ về học thuật*: Thể hiện qua việc tự chủ trong quyết định số lượng sinh viên tuyển sinh; Quyết định tiêu chuẩn tuyển sinh; Mở ngành học; Lựa chọn ngôn ngữ giảng dạy; Lựa chọn cơ chế đảm bảo chất lượng và lựa chọn cơ quan kiểm định phù hợp.

- *Tự chủ trong hợp tác quốc tế*: Thể hiện qua việc tự chủ trong mở rộng và tăng cường các khả năng, hiệu quả hợp tác với các đối tác ngoài nước, mở rộng các liên kết đào tạo quốc tế với các loại hình và bậc đào tạo khác nhau, qua đó góp phần phát triển nội lực của nhà trường.

2.3. Ý kiến về sự tự chủ đại học

Để đề xuất các giải pháp hướng đến hoạt động tự chủ

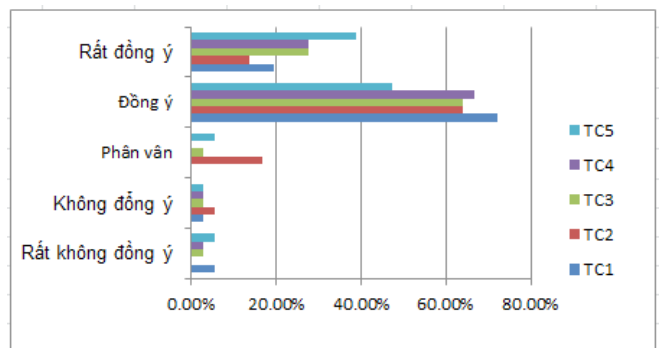
ĐH, tác giả đã tiến hành khảo sát 136 cán bộ quản lý và giảng viên. Trong đó, cán bộ quản lý gồm: Ban giám hiệu; Trưởng, phó khoa; Trưởng, phó phòng; Giám đốc/phó giám đốc trung tâm; Trưởng bộ môn.

2.3.1. Nhận thức về sự tự chủ đại học

Sự tự chủ của một trường ĐH bao gồm: Tự chủ trong việc xây dựng quy trình, tiêu chuẩn để bầu hoặc miễn nhiệm hiệu trưởng (NT1); Tự chủ trong việc đề xuất các thành viên thuộc hội đồng trường, xác lập cấu trúc tổ chức (NT2); Tự chủ trong việc ra các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động của trường (NT3); Tự chủ trong việc tiếp nhận và sử dụng ngân sách, xác định mức học phí, quyền sở hữu cơ sở vật chất, quyền vay vốn và sử dụng các giá trị thặng dư (NT4); Tự chủ trong việc tuyển dụng, đề bạt, trả lương và sa thải đối với giảng viên, nhân viên (NT5); Tự chủ trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, điều kiện xét tuyển, mở ngành học mới, xây dựng chương trình (NT6) và tự chủ trong hợp tác quốc tế (NT7). Dựa vào số liệu thu thập hầu hết cán bộ viên chức của nhà trường đều có nhận thức tốt về sự tự chủ của một trường ĐH khá cao, trên 90%.

2.3.2. Tự chủ về mặt tổ chức của trường đại học

Việc tự chủ ĐH về mặt tổ chức thể hiện qua 5 yếu tố: Thành lập hội đồng trường, tổ chức bộ máy trường ĐH, thành lập các đơn vị trực thuộc (TC1); Bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng (TC2); Quyết định chỉ tiêu biên chế trong nhà trường (TC3); Chính sách lương và chuyên ngạch giảng viên/nhân viên (TC4); Quyết định chu trình/tiêu chí bổ nhiệm giáo sư/phó giáo sư (TC5). Dựa trên thống kê của Hình 1 cho thấy, gần 95% đồng ý trường ĐH cần tự chủ về mặt tổ chức. Tuy nhiên, cơ chế giao tự chủ về mặt tổ chức hiện nay cho phép trường quyết định tổ chức bộ máy, biên chế về cơ bản rất thuận lợi và phù hợp, giúp nhà trường chủ động hơn trong việc tổ chức sắp xếp bộ máy và biên chế phù hợp với thực tế hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, ở tiêu chí “Bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng (TC2)” tỉ lệ số người không đồng ý và phân vân chiếm 20% vì hiện tại các quyết định bổ nhiệm hay miễn

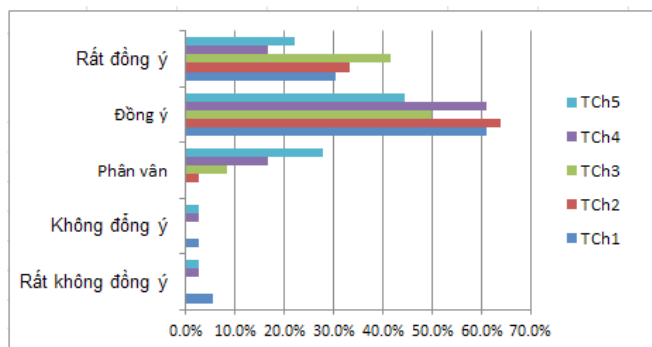


Hình 1: Sự tự chủ về mặt tổ chức của trường ĐH

nhệm điều do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Nguồn bổ nhiệm tại chỗ vẫn được ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, nếu để các trường công lập tự chủ trong vấn đề này sẽ có thể rất khó kiểm soát.

2.3.3. Tự chủ về mặt tài chính của trường đại học

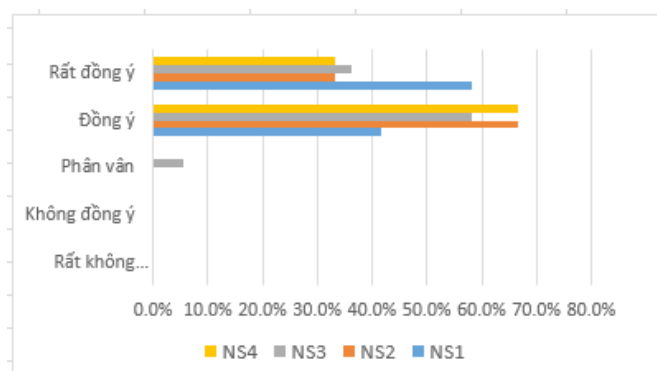
Nghị định 43/2006/NĐ-CP quy định đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động có nghĩa đơn vị đó được nhà nước cấp kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên để thực hiện chức năng nhiệm vụ sau khi đã cân đối nguồn thu sự nghiệp. Tự chủ về mặt tài chính của một trường ĐH bao gồm: Quyết định mức học phí (TCh1); Trả lương cho giảng viên (theo thành tích) (TCh2); Phân bổ ngân sách một cách độc lập (TCh3); Sở hữu bất động sản, tài sản, tài chính (TCh4) và vay mượn, đầu tư thị trường tài chính (TCh5). Dựa trên thống kê của Hình 2 cho thấy, hầu hết đều đồng ý 5 yếu tố tự chủ về mặt tài chính của trường ĐH, tỉ lệ lớn hơn 90%. Tuy nhiên, ở 2 yếu tố phân bổ ngân sách một cách độc lập (TCh3) và sở hữu bất động sản, tài sản, tài chính (TCh4) và vay mượn, đầu tư ở thị trường tài chính (TCh5) có tỉ lệ phân vân khá cao, chiếm tỉ lệ 16,67% ở tiêu chí TCh4 và 27,78% ở tiêu chí TCh5.



Hình 2: Sự tự chủ về mặt tài chính của trường ĐH

2.3.4. Tự chủ về nhân sự của trường đại học

Việc tự chủ về nhân sự được thể hiện qua 4 yếu tố như: Tuyển dụng giảng viên và nhân viên có năng lực (NS1); Quyết định tiêu chí/quy trình tuyển chọn/sa thải

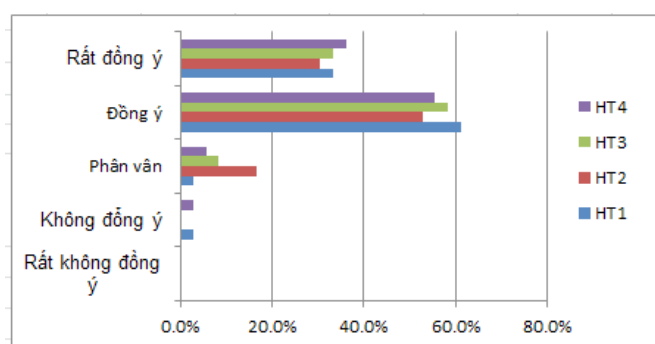


Hình 3: Sự tự chủ về nhân sự của trường ĐH

nhân sự (NS2); Quyết định mức lương theo năng lực giảng viên, nhân viên (NS3) và quyết định các tiêu chí xét tăng lương/thưởng (NS4). Chính sách lương và đãi ngộ cho cán bộ, giảng viên, người lao động được cải thiện. Hầu hết các trường đều chi thu nhập tăng thêm dựa trên nguồn kinh phí tự chủ và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Theo số liệu thu được, hầu hết trên 95% đều đồng tình với việc tự chủ ĐH trong việc quản lý nhân sự như: tuyển dụng, sa thải, trả lương theo năng lực, ... (xem Hình 3).

2.3.5. Tự chủ về mặt học thuật và chuyên môn của trường đại học

Chỉ tiêu tuyển sinh được trường tự xác định dựa trên năng lực thực tế của từng trường. Các trường thống kê các điều kiện xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo mẫu biểu của Bộ GD&ĐT, đăng kí chỉ tiêu tuyển sinh với Bộ GD&ĐT. Sau khi được Bộ phê duyệt, các thông tin về đối tượng tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, chính sách ưu tiên, học phí, thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng... Tuy nhiên, hiện nay chỉ tiêu được duyệt cho ngành thuộc khối Su phạm rất thấp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc tự chủ về mặt học thuật và chuyên môn của trường ĐH được thể hiện qua: Quyết định số lượng sinh viên tuyển sinh (HT1); Lựa chọn ngôn ngữ giảng dạy (HT2); Lựa chọn cơ chế đảm bảo chất lượng (kiểm định và công nhận) (HT3) và lựa chọn cơ quan kiểm định phù hợp (HT4) hầu hết tỉ lệ trên 95% đều đồng ý với 4 yếu tố này. Ngoài ra, việc lựa chọn ngôn ngữ giảng dạy (HT2) khi các trường tự chủ có tỉ lệ phân vân là 16,67% (xem Hình 4).

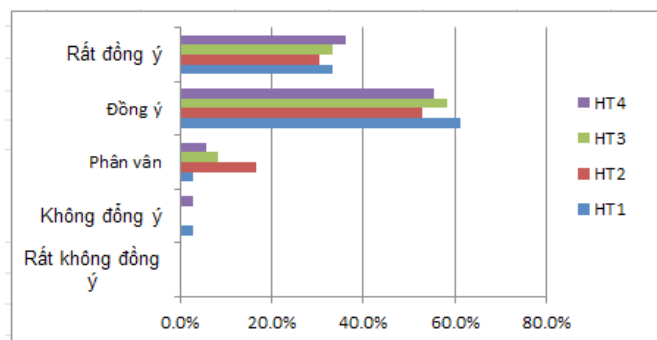


Hình 4: Sự tự chủ về mặt học thuật và chuyên môn của trường ĐH

2.3.6. Tự chủ về mặt hợp tác quốc tế của trường đại học

Công tác hợp tác quốc tế trường ĐH được thể hiện qua việc tự chủ trong mở rộng các ngành đào tạo quốc tế (HT1); Tăng cường các khả năng, hiệu quả hợp tác với các đối tác ngoài nước (HT2); Mở rộng các liên kết đào tạo quốc tế với các loại hình và bậc đào tạo khác nhau (HT3); Tự chủ trong việc trao đổi giao lưu sinh viên quốc tế (HT4). Qua kết quả cho thấy, trên 95% đều đồng ý với 4 yếu tố này ở mức độ đồng ý và rất đồng ý

(xem Hình 5).



Hình 5: Sự tự chủ về mặt hợp tác quốc tế của trường ĐH

2.4. Đề xuất giải pháp hướng đến cơ chế tự chủ đại học

Hiện nay, xu thế tự chủ các trường ĐH là tất yếu và là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo. Qua phần tìm hiểu những ý kiến về sự tự chủ của một trường ĐH ở mục 2.3 thì hầu hết các nhà quản lý đều đồng ý trường ĐH cần phải tự chủ ở các mặt như: Tự chủ về tổ chức; Tự chủ về nhân sự; Tự chủ về học thuật;... Trên cơ sở phân tích trên, bài viết đề xuất các biện pháp với

thang đo 5 mức độ cụ thể: từ Mức 1 điểm là “Không cần thiết/Không khả thi” đến mức 5 điểm là “Rất cần thiết/Rất khả thi”, sau đó tính giá trị trung bình của các biện pháp nếu giá trị trung bình > 3.0 điểm được xem là đạt tức là biện pháp mang tính cần thiết hoặc mang tính khả thi. Ngoài ra, độ lệch chuẩn cho biết sự phân tán của các ý kiến đối với giá trị trung bình, vì vậy độ lệch chuẩn < 1.0 điểm được xem là sự đồng nhất trong ý kiến đối với các biện pháp (xem Bảng 1).

Quan sát kết quả Bảng 1 cho thấy, tất cả 10 biện pháp đều rất cần thiết và khả thi. Trong đó, từng biện pháp đều có tính khả thi từ 3.80 điểm đến 4.11 điểm và độ cần thiết khá tốt từ 3.6 điểm đến 3.9 điểm với thang đo 5 mức độ. Ngoài ra, sự đồng nhất trong các ý kiến khá cao có độ lệch chuẩn từ 0.5 điểm đến 0.8 điểm.

2.4.1. Chuẩn bị những yếu tố cần thiết cho việc tự chủ

Nhà trường cần xây dựng hành lang pháp lý chặt chẽ, khả thi ràng buộc sự tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường và xây dựng cơ chế kiểm soát và tự giám sát chặt chẽ trong các lĩnh vực tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Cần quan tâm đầu tư ngân sách, lập kế hoạch bồi

Bảng 1: Các biện pháp được khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi

TT	Nội dung	Đánh giá	ĐTB	Độ lệch chuẩn	Mức đạt được
1	Biện pháp 1: Chuẩn bị những yếu tố cần thiết cho việc tự chủ.	Cần thiết	3.82	0.614	Cần thiết
		Khả thi	3.96		Khả thi
2	Biện pháp 2: Tăng dần các nguồn thu hợp pháp đảm bảo nguồn chi.	Cần thiết	3.71	0.661	Cần thiết
		Khả thi	3.84		Khả thi
3	Biện pháp 3: Đổi mới cơ cấu ngành học.	Cần thiết	3.93	0.654	Cần thiết
		Khả thi	4.07		Khả thi
4	Biện pháp 4: Đổi mới và hoàn thiện chương trình và giáo trình.	Cần thiết	3.91	0.733	Cần thiết
		Khả thi	4.11		Khả thi
5	Biện pháp 5: Đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý học tập.	Cần thiết	3.87	0.815	Cần thiết
		Khả thi	4.04		Khả thi
6	Biện pháp 6: Tăng quy mô đào tạo nhưng phải đảm bảo chất lượng.	Cần thiết	3.93	0.688	Cần thiết
		Khả thi	4.07		Khả thi
7	Biện pháp 7: Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên.	Cần thiết	3.84	0.673	Cần thiết
		Khả thi	3.98		Khả thi
8	Biện pháp 8: Đầu tư phát triển, sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất.	Cần thiết	3.76	0.679	Cần thiết
		Khả thi	3.91		Khả thi
9	Biện pháp 9: Đổi mới cơ chế quản lý tài chính.	Cần thiết	3.67	0.564	Cần thiết
		Khả thi	3.80		Khả thi
10	Biện pháp 10: Tăng các hoạt động liên quan đến hợp tác quốc tế.	Cần thiết	3.71	0.560	Cần thiết
		Khả thi	3.82		Khả thi
	Tổng bình quân chung	Cần thiết	3.83	0.647	Cần thiết
		Khả thi	3.98		Khả thi

đưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Mức độ cần thiết là 3.82 điểm và tính khả thi là 3.96 điểm.

2.4.2. Tăng dần các nguồn thu hợp pháp đảm bảo nguồn chi

Để hướng đến việc tự chủ ĐH nhà trường cần tích cực tạo nguồn thu cho trường, cần tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của nhà trường và thành lập các đơn vị kinh doanh, cung cấp dịch vụ tạo nguồn thu cho trường. Ngoài ra, lập các dự án vay vốn ưu đãi, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các chương trình, các tổ chức trong và ngoài nước, tham gia vào các dự án, chương trình trọng điểm của thành phố và đề xuất các cơ chế hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư trong việc xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất. Tăng cường khai thác các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước bằng cách cung cấp các dịch vụ giảng dạy, nghiên cứu hoặc sản xuất các sản phẩm liên quan đến chuyên ngành đào tạo của trường, dịch vụ tư vấn, .. Tăng cường kiểm soát tài chính, gắn với quyền tự chủ tài chính của nhà trường đi kèm với trách nhiệm giải trình. Mức độ cần thiết là 3.71 điểm và tính khả thi là 3.84 điểm.

2.4.3. Đổi mới cơ cấu ngành học

Để việc tự chủ ĐH mang tính bền vững thì trường ĐH cần phát triển và đổi mới các ngành đào tạo mũi nhọn của nhà trường và cơ cấu lại các ngành và quản lý hiện có theo hướng đổi mới tiếp cận nhu cầu xã hội. Đặc biệt, các nhà lãnh đạo của một trường ĐH cần quan tâm phát triển chuyên ngành mới thuộc một số lĩnh vực giao thoa giữa kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh với công nghệ, xã hội nhân văn. Mức độ cần thiết là 3.93 điểm và tính khả thi là 4.07 điểm.

2.4.4. Đổi mới và hoàn thiện chương trình, giáo trình

Việc tự chủ ĐH gắn liền với việc đào tạo nguồn nhân lực, vì vậy nhà trường phải đổi mới với sự cạnh tranh rất lớn từ các cơ sở GD ĐH khác. Vì vậy, chương trình đào tạo theo lộ trình phải được đổi mới và hoàn thiện cho phù hợp hơn với chuẩn Đông Nam Á và tăng cường các kỹ năng nâng cao về phân tích định lượng, ứng dụng tin học và ngoại ngữ, phát triển việc gắn kết với các doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội việc làm cao. Đặc biệt, cần chú trọng tăng cường các đầu tư soạn thảo giáo trình, phát triển hình thức giáo trình điện tử, nguồn học tập E-learning, biên soạn một số giáo trình có nội dung tiếp cận tri thức mới theo khuynh hướng hội nhập quốc tế. Mức độ cần thiết là 3.91 điểm và tính khả thi là 4.11 điểm.

2.4.5. Đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý học tập

Môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập

của sinh viên. Xây dựng môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên trong các giờ học trên lớp là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng và hiệu quả học tập. Trong quá trình tự chủ, cần quan tâm cải thiện môi trường và điều kiện học tập cho sinh viên và tăng cường năng lực tự nghiên cứu đối với sinh viên và phát triển việc đào tạo nguồn nhân lực để gắn liền đào tạo lý thuyết với thực tế và rèn luyện kỹ năng thực hành.

2.4.6. Tăng quy mô đào tạo nhưng đảm bảo chất lượng

Đổi mới công tác tuyển sinh để tăng tính khoa học, tính công bằng đồng thời mở rộng cơ hội lựa chọn ngành học cho thí sinh, ví dụ: một số ĐH đã hướng đến tổ chức thi tuyển sinh theo năng lực. Ngoài ra, các cơ sở GD tăng quy mô đào tạo sau ĐH, đào tạo theo địa chỉ, các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, chương trình chất lượng cao, giảm dần quy mô của các hình thức đào tạo không chính quy. Mức độ cần thiết là 3.93 điểm và tính khả thi là 4.07 điểm.

2.4.7. Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên

Để việc tự chủ ĐH có hiệu quả thì cơ sở GD phải thực hiện việc cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và giao quyền tự chủ cho các khoa, viện nghiên cứu... Đổi mới kế hoạch và chủ trương tuyển dụng của Trường, bố trí lại cán bộ theo hướng giảm tỉ lệ cán bộ hành chính và phục vụ xuống còn 20%. Phát triển đội ngũ giảng viên chủ yếu về chất lượng và tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên đạt ít nhất 48%. Ngoài ra, các trường ĐH cần tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, tiếp cận với các trường ĐH tiên tiến trên thế giới. Mức độ cần thiết là 3.84 điểm và tính khả thi là 3.98 điểm.

2.4.8. Đầu tư phát triển, sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất

Các trường ĐH cần đầu tư phát triển, sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất. Chú trọng đầu tư xây dựng và nâng cấp các phòng học, trang thiết bị giảng dạy và đồng bộ cho tất cả các phòng học, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh đó, trường ĐH cần đầu tư cho xây dựng cơ bản: Các trung tâm đào tạo và các phòng học khác, cải tạo nâng cấp phòng làm việc, phòng học, thư viện... Để thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho việc tự chủ ĐH thì cần hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động, phân quyền tự chủ hơn cho các khoa, viện, trung tâm trực thuộc trường và hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm dịch vụ theo hướng cân đối thu - chi, phi lợi nhuận, đặc biệt cần mở rộng cung ứng các dịch vụ khác để tận dụng hệ thống cơ sở vật chất được nhà trường đầu tư. Mức độ cần thiết là 3.76 điểm và tính khả thi là 3.91 điểm.

2.4.9. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính

Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị GD ĐH công lập là xu thế khách quan. Thời gian qua, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường ĐH công lập ở Việt Nam đã được triển khai thí điểm và có những kết quả ban đầu, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục nghiên cứu thực tiễn, đổi mới để phát huy cơ chế này trong thời gian tới. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, phát triển các nguồn nhân lực trình độ chuyên môn cao. Bên cạnh đó, trường ĐH cần xúc tiến các biện pháp hợp tác, thu hút các thành phần kinh tế - xã hội tham gia đầu tư góp vốn liên doanh, liên kết, góp vốn... Mức độ cần thiết là 3.83 điểm và tính khả thi là 3.98 điểm.

2.4.10. Tăng các hoạt động liên quan đến hợp tác quốc tế

Để tăng cường hợp tác quốc tế, trường ĐH cần xây dựng và triển khai kế hoạch trung hạn, dài hạn trong các chương trình hợp tác quốc tế và định hướng phát triển theo các chương trình hợp tác quốc tế. Khuyến khích các giảng viên công bố, trao đổi kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học quốc tế hoặc tham gia các hội thảo tọa đàm khoa học quốc tế. Xây dựng đội ngũ giảng viên từng bước đạt chuẩn quốc tế và mở rộng các liên kết đào tạo quốc tế với các loại hình và bậc đào tạo khác nhau, góp phần phát triển nội lực của nhà trường...Mức độ cần

thiết là 3.71 điểm và tính khả thi là 3.82 điểm.

3. Kết luận

Để thực hiện được cơ chế tự chủ, nhà trường phải tạo được thương hiệu và khẳng định đẳng cấp về quy mô và chất lượng trong lĩnh vực đào tạo. Vì vậy, trong thời gian sắp tới, các cơ sở GD ĐH nói chung và Trường ĐH Sài Gòn nói riêng cần phải có những hoạt động chuẩn bị để tiến đến cơ chế tự chủ cụ thể như: Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị đảm bảo phục vụ đầy đủ cho quá trình đào tạo (phòng học, thực hành thí nghiệm, khu vui chơi sinh hoạt văn hóa thể thao, dụng cụ thí nghiệm hiện đại...). Đội ngũ cán bộ quản lý các cấp (trường, khoa, phòng ban, phục vụ...) có trình độ chuyên môn, có tư duy quản lý phù hợp, có tâm với nghề, có khả năng chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động của trường. Bộ phận quản lý các cấp phải biết khai thác hợp lý nguồn lực của trường và ngoài trường đầu tư cho hoạt động phát triển nhà trường. Nhà trường phải duy trì các tiềm lực (nhân lực, vật lực...) ở các lĩnh vực, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài của nhà trường. Các ngành đào tạo phải gắn với nhu cầu xã hội, có khả năng ổn định về đầu vào và được xã hội chấp nhận sử dụng sản phẩm đầu ra. Nguồn kinh phí hỗ trợ và tự có phải ổn định để có thể đảm bảo chủ động giải quyết lương bổng, các chế độ khác cho cán bộ viên chức và giảng viên được sự đồng thuận khi toàn quyền tự chủ.

Tài liệu tham khảo

[1] Đinh Xuân Khoa - Phạm Minh Hùng, (10/2017), *Tự chủ tài chính trong các trường đại học công lập Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 145, tr.6-13.

[2] Arimoto, A, (2001), *University reforms and academic governance: Re-ports of the 2000 three-nation workshop on academic governance*, Hiroshima, Japan: Research Institute for Higher Education, Hiroshima University.

[3] Nguyễn Thị Hương, (8/2019), *Cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập vấn đề đặt ra đối với mở chương trình đào tạo, mở mã ngành đào tạo*, Tạp chí Giáo dục, số 459, kì 1, tr.16-21.

[4] Lê Thị Minh Ngọc, (5/2016), *Xu hướng tự chủ của hệ thống giáo dục đại học toàn cầu*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt, tr.40-43.

[5] Nguyễn Thị Ngọc Anh, (2019), *Quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục, tr.33-50.

SOME SOLUTIONS FOR UNIVERSITY AUTONOMY

Le Chi Lan

Sai Gon University
273 An Duong Vuong, Ward 3, District 5,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: chilansgu.kt@gmail.com

ABSTRACT: *In the context of globalization and international integration of Vietnamese higher education, the autonomy and social responsibility of higher education have become more urgent than ever. In order to implement the university autonomy, higher education institutions are required to make changes for the sustainable autonomy. This article deals with solutions to university autonomy, including: Essential elements for autonomy, gradually increasing legal revenue sources to ensure funding, changes in academic structure, innovation methods of teaching and managing learning, investing in developing, using and effectively exploiting facilities, changing programs and curricula, increasing training scale but paying attention to quality and attention to develop staff and renovate financial management mechanisms. With the above measures, the article investigated the necessity and feasibility of the university autonomy, providing significant step for higher education institutions moving towards university autonomy.*

KEYWORDS: *Autonomy; university autonomy; autonomy operation.*